Tiết theo KHGD: 31

# TÊN BÀI DẠY: ÔN TẬP GIỮA KÌ II

***Thời gian thực hiện: 01 tiết***

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

***-*** Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương.

- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.

**2. Về năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực chuyên biệt:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

**3. Về phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT (ghi đề bài cho các hoạt động trên lớp), các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học,...

**2 - HS**:

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

Hệ thống mạch kiến thức cơ bản của chương bằng sơ đồ tư duy

**b) Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu vẽ sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức chủ đề: “ Dấu hiệu nhận biết tứ giác đặc biệt” và chủ đề “ Định lý Thales và Ứng dụng thực tế”

**c) Sản phẩm:** sơ đồ tư duy mà hS vẽ được

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Em hãy vẽ sơ đồ tư duy hệ thống mạch kiến thức cơ bản của chương V. Định lí Pythagore. Tứ giác. Và nội dung định lý Thales

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm gồm học sinh của 2 bàn cùng nhau thảo luận để vẽ được sơ đồ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV cho các nhóm nhận xét sơ đồ tư duy chéo nhau

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá, chốt nội dung kiến thức chuẩn để vào bài học

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 1: Luyện dạng bài tập về tứ giác**

**a) Mục tiêu:** Học sinh vận dụng kiến thức tổng hợp để tìm lời giải của bài toán.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các kiến thức của bài học làm bài tập 12 (SGK -121 Tập 1)

**c) Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS trong bài tập 12 (SGK -121 Tập 1)

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV tổ chức cho HS hoạt động thực hiện Bài 12 (SGK -121 Tập 1) trên phiếu học tập, nhóm 4 học sinh.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS lập nhóm, thảo luận chọn đáp đúng trên phiếu học tập

- GV quan sát, nhắc nhỡ và hỗ trợ.

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

* GV hướng dẫn cho HS các nhóm trao đổi bài cho nhau.
* GV gọi HS trả lời câu hỏi từng bài tập.
* HS so bài làm của nhóm bạn với đáp án GV trình bày để nhận xét bài của nhóm bạn.

***Bước 4: Kết luận, nhận định:***

- Chốt lại nội dung kiến thức, nhắc các sai lầm hay mắc phải.

- Tuyên dương nhóm thực hiện tốt, động viên nhóm chưa tốt.

**Kết quả:**

**Bài 12/sgk/121**

**Chứng minh** 

Theo đề bài ta có BCMD là hình bình hành nên BD = CM (1)

Theo đề bài ta có ABCD là hình thoi nên O là trung điểm của BD hay (2)

Từ (1) và (2) suy ra: (đpcm)

Do BCMD là hình bình hành nên (, )

Mà ( tính chất hai đường chéo hình thoi ABCD)

Nên vuông tại C (đpcm)

**b)** **Chứng minh A, D, M thẳng hàng**

Do BCMD là hình bình hành nên 

Do ABCD là hình thoi nên 

Vậy qua D vẽ được các đường AD và DM cùng song song với BC

Suy ra A, D, M thẳng hàng(đpcm)

**c) Chứng minh cân**

Do ABCD là hình thoi nên: AD = BC = DC

Do BCMD là hình bình hành nên: DM = BC

Suy ra AD = DM = DC

có DC = DM nên cân tại D.

**Hoạt động 1: Luyện dạng bài tập về Định lý Thales**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng lý thuyết để làm bài tập tính độ dài các cạnh

**b) Nội dung:** Bài tập 7 (SGK- 95)

**c) Sản phẩm:** HS hiểu cách làm và làm đúng các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm làm bài tập 7 (SGK -95); hoạt động cá nhân làm bài tập 1

**Bài 7 (SGK-95)**: Tính độ dài x,y ở các hình 104a,104b

**G**

**H**

**D**

**E**

**F**

**7,8**

y

**9**

**6**

**2**

))

))

**A**

**B**

**C**

**N**

**M**

**x**

**2**

**6**

**3**

**104a)**

)

)

**104b)**

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

HS thực hiện nhiệm vụ.

Nhóm 1: làm hình 104a

Nhóm 2: làm hình 104b

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***

GV đánh giá kết quả của HS

**Đáp án**:

**104a)**

Ta có : $\hat{AMN}=\hat{ABC}$ mà 2 góc ở vị trí so le trong

* MN // BC

Xét ΔABC có : MN // BC (cmt)

* $\frac{AM}{MB}=\frac{AN}{NC}$ (Định lý Thalès)

Thay số: $\frac{x}{2}=\frac{6}{3}$

* x= 4 (đvđd)

Vậy x= 4 (đvđd)

**104b)**

Ta có : $\hat{GHD}=\hat{DEF}$ mà 2 góc ở vị trí so le trong

* GH // EF

Xét ΔDEF có : GH // EF(cmt)

* $\frac{GH}{EF}=\frac{GD}{DF}=\frac{HD}{DE}$ (Hệ quả Thalès)

Thay số: $\frac{z}{7,8}=\frac{y}{9}=\frac{2}{6}$

* y= 3 (đvđd); z = 2,6 (đvđd)

Vậy y= 3 (đvđd); z = 2,6 (đvđd)

**Bài 1.** Cho hình thang  có hai đáy  và  Gọi  là trung điểm của   là giao điểm của  và   là giao điểm của  và 

a) Chứng minh rằng 

b) Đường thẳng  cắt  lần lượt tại  và  Chứng minh 

c) Biết  Tính độ dài 

**Hướng dẫn giải**

|  |  |
| --- | --- |
| a) Vì  là hình thang có hai đáy  và  nên Vì  (do  nên theo hệ quả định lí Thalès ta có  Vì  (do  nên theo hệ quả |  |

định lí Thalès ta có  

Lại có  là trung điểm của  nên  

Từ   và  ta có  theo định lí Thalès đảo ta có 

b) Xét  có  theo hệ quả định lí Thalès ta có 

Xét  có  theo hệ quả định lí Thalès ta có 

Do đó  mà  nên 

Chứng minh tương tự ta cũng có  Suy ra 

c) Vì  là trung điểm của  nên 

Theo câu a, ta có  Suy ra 

Theo tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có: 

Do đó 

Mà theo câu b, 

Suy ra 

Vậy 

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng thực tế để nắm vững kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng kiến thức vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức để trao đổi và thảo luận hoàn thành các bài toán theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành các bài tập được giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS hoạt động hoàn thành bài tập 2

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận thực hiện nhiệm vụ.

- GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV mời đại diện một vài HS trình bày miệng.

**Kết quả:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Để đo khoảng cách giữa hai vị trí  và  ở hai bên bờ sông, bác Minh chọn ba vị trí  cùng nằm ở bên bờ sông sao cho ba điểm thẳng hàng; ba điểm  thẳng hàng và  Sau đó bác Minh đo được   và  Tính khoảng cách giữa hai vị trí  và  | A diagram of a river  Description automatically generated |

**Hướng dẫn giải**

Xét  có  theo định lí Thalès ta có  hay 

Suy ra 

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá khả năng vận dụng làm bài tập, chuẩn kiến thức và lưu ý thái độ tích cực khi tham gia hoạt động và lưu ý lại một lần nữa các lỗi sai hay mắc phải cho lớp.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ**

+ Ôn tập lại nội dung các kiến thức đã học

+ Xem lại các bài tập đã chữa

+ Chuẩn bị kiến thức tốt nhất cho bài kiểm tra cuối học kì